

TỜ TRÌNH

V/v báo cáo hoạt động năm 2016 và kế hoạch hoạt động năm 2017 của
Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Bảo hiểm Ngân hàng Nông nghiệp

Kính trình: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

I. Hoạt động của HĐQT năm 2016:

1. Thành viên HĐQT:

STT	Thành viên HĐQT	Chức danh	Ghi chú
1	Đinh Việt Đông	Chủ tịch HĐQT	Chuyên trách
2	Bà Hoàng Thị Tính	Phó Chủ tịch HĐQT/TGD	Điều hành
3	Ông Lê Hồng Quân	Thành viên	Chuyên trách
4	Ông Đặng Thế Vinh	Thành viên	Không điều hành (Không còn tham gia thành viên HĐQT kể từ ngày 08/4/2016)
5	Ông Dương Văn Thành	Thành viên	Không điều hành
6	Ông Đặng Văn Liễu	Thành viên	Không điều hành (Tham gia từ ngày 20/7/2016 thay thế Ông Đặng Thế Vinh)

2. Kết quả hoạt động của HĐQT năm 2016:

Theo quy định của Luật doanh nghiệp năm 2015, căn cứ theo Điều lệ tổ chức hoạt động của ABIC và Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) thường niên năm 2016, trên cơ sở yêu cầu thực tế trong hoạt động quản trị điều hành kinh doanh của ABIC, trong năm 2016, HĐQT đã tổ chức các hoạt động và đạt được kết quả sau đây:

a. Các cuộc họp chính thức của HĐQT:

STT	Thời gian	Kỳ họp/Nội dung chính	Kết quả
1	Ngày 14/04/2016	Kỳ họp thứ 37	Ban hành Nghị quyết
2	Ngày 04/07/2016	Kỳ họp thứ 38	Ban hành Nghị quyết

3	Ngày 13/12/2016	Kỳ họp thứ 39	Ban hành Nghị quyết
4	Ngày 28/12/2016	Kỳ họp thứ 40	Ban hành Nghị quyết

b. Về ban hành quy chế, cơ chế quản trị kinh doanh:

- Thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh năm 2015; định hướng, mục tiêu và giải pháp kinh doanh năm 2016 để trình ĐHĐCĐ thông qua.
- Trình ĐHĐCĐ thường niên năm 2016 các nội dung cần được thông qua và phê duyệt theo quy định của Pháp luật và Điều lệ ABIC.
- Thông qua báo cáo tình hình thực hiện quỹ lương năm 2015 và phương án phân phối tiền lương năm 2016;
- Phê duyệt kế hoạch kinh doanh, kế hoạch tài chính và định mức chi phí kinh doanh năm 2016;
- Phê duyệt tăng cường công tác kiểm tra, kiểm soát nội bộ năm 2016;
- Phê duyệt chỉ tiêu kế hoạch nhân sự 2016;
- Phê duyệt Dự thảo Quy chế quản lý Đầu tư Xây dựng cơ bản và Mua sắm tài sản;
- Phê duyệt Dự thảo Quy chế phân bổ chi phí hoạt động kinh doanh;
- Thông qua Quy chế Phòng, chống rửa tiền tại ABIC;
- Thông qua việc sửa đổi một số Điều của Quy chế tổ chức và hoạt động của Chi nhánh ban hành kèm theo Quyết định số 26/2008/QĐ-ABIC-HĐQT ngày 18/04/2008 và Thông qua dự thảo Quy định Chức năng nhiệm vụ của các Phòng thuộc Chi nhánh;
- Thông qua Quy chế Phân cấp, ủy quyền trong giao kết, thực hiện hợp đồng bảo hiểm và bồi thường tại ABIC;
- Phê duyệt chương trình Tái bảo hiểm 2016.

c. Về tổ chức bộ máy - phát triển hệ thống:

- Thông qua việc thành lập Phòng Quản lý nghiệp vụ tại các Chi nhánh trực thuộc;
- Thông qua việc thành lập và Quy chế tổ chức và hoạt động Phòng kinh doanh tại Trụ sở chính;
- Thông qua việc sáp nhập, thay đổi tên gọi một số phòng kinh doanh, kinh doanh khu vực tại ABIC Chi nhánh Hà Nội; ABIC Chi nhánh Hồ Chí Minh;
- Thành lập Phòng kinh doanh khu vực Hà Nam trực thuộc ABIC Thanh Hóa.

d. Về công tác nhân sự:

- Phê duyệt chỉ tiêu kế hoạch nhân sự năm 2016;
- Bổ nhiệm và phê duyệt mức thu nhập thành viên HĐQT thay thế;
- Miễn nhiệm và bầu bổ sung thành viên Ban kiểm soát ABIC nhiệm kỳ 2012 - 2017;
- Bổ nhiệm lại Ông Quách Tá Khang giữ chức danh Phó Tổng giám đốc kiêm Giám đốc ABIC Chi nhánh TP. Hồ Chí Minh;
- Cho thôi giữ chức vụ Trưởng Ban Quản lý rủi ro và chức vụ Thư ký Công ty đối với Ông Đoàn Việt Trang kể từ ngày 15/7/2016;

- Phê duyệt và giao nhiệm vụ Chuyên gia tính toán dự phòng và khả năng thanh toán của ABIC;
- e. *Về đầu tư mua sắm cơ sở vật chất:*
 - Phê duyệt kết quả đầu tư mua sắm tài sản 2015 và kế hoạch mua sắm tài sản 2016;
 - phê duyệt điều chỉnh kế hoạch mua sắm tài sản, CCDC năm 2016 của Chi nhánh ABIC Hải Phòng;
 - Phê duyệt kinh phí sửa chữa tài sản cố định tại TSC năm 2016;
- f. *Về một số nội dung khác:*
 - Chốt danh sách cổ đông để thực hiện quyền tham dự ĐHĐCĐ 2016 và nhận cổ tức 2015; Mức tạm ứng và thời điểm nhận cổ tức 2015;
 - Tại các kỳ họp chính thức và thông qua hình thức lấy ý kiến bằng văn bản, trong năm 2016 HĐQT đã quyết nghị về một số vấn đề khác như: Lựa chọn TNHH KPMG Việt Nam thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính năm 2016; Kiểm điểm công tác của Ban Tổng Giám đốc để xem xét thi đua khen thưởng; ...

3. Đánh giá chung về hoạt động của HĐQT:

a. Đánh giá chung về hoạt động của HĐQT:

- Trong năm 2016 hoạt động của HĐQT đã bám sát các yêu cầu và những vấn đề phát sinh trong thực tiễn kinh doanh để kịp thời ban hành các Nghị quyết, quyết định điều chỉnh phù hợp. Trình tự, thủ tục tổ chức các kỳ họp của HĐQT đều được thực hiện đúng theo quy định của Pháp luật và Điều lệ của ABIC. Các thành viên HĐQT tham gia hoạt động tích cực với tinh thần trách nhiệm cao theo nhiệm vụ được phân công.
- Hoạt động của HĐQT trong năm 2016 đã có những bước tiến tích cực, đạt được mục tiêu tạo nền tảng để có sự tăng trưởng cao và ổn định, mở rộng hệ thống mạng lưới kinh doanh, lợi nhuận hoạt động kinh doanh bảo hiểm gốc tiếp tục tăng trưởng so với năm 2015, đầu tư xây dựng cơ sở vật chất cho Trụ sở chính và một số chi nhánh, mua sắm phương tiện cho các đơn vị; lợi nhuận sau thuế vượt kế hoạch đề ra, đời sống của người lao động ổn định và từng bước được nâng cao....

b. Hoạt động giám sát của HĐQT :

HĐQT thực hiện hoạt động giám sát của HĐQT đối với Tổng Giám đốc điều hành và các cán bộ quản lý khác theo đúng các quy định của Pháp luật và Điều lệ tổ chức hoạt động, cụ thể như:

- Các cuộc họp của HĐQT đều triệu tập thành viên Ban Tổng Giám đốc tham dự và có báo cáo kết quả công việc bằng văn bản, hoặc giải trình trực tiếp ý kiến chất vấn của thành viên HĐQT tại cuộc họp;
- Các văn bản do Ban Tổng Giám đốc ban hành liên quan đến nhân sự, cơ chế kinh doanh, quản lý rủi ro hoạt động.... đều được gửi đến các thành viên HĐQT và BKS .
- Hàng tháng các thành viên Ban Tổng Giám đốc trực tiếp báo cáo kết quả công việc với Chủ tịch HĐQT tại Hội nghị giao ban.
- Các thành viên HĐQT chủ động thực hiện hoạt động kiểm tra, giám sát trong phạm vi được phân công, thực hiện các hoạt động hỗ trợ các đơn vị chi nhánh. Kết quả hoạt động của các thành viên HĐQT được báo cáo với HĐQT tại các kỳ họp.

c. *Hoạt động của các Ban thuộc HĐQT:*

- Các Ban trực thuộc HĐQT và Thư ký thực hiện chức năng tham mưu, giúp việc cho HĐQT trong công việc quản trị, giám sát và kiểm tra các hoạt động của ABIC .

4. Kế hoạch hoạt động của HĐQT năm 2017:

Hoạt động của HĐQT trong năm 2017 sẽ tập trung vào một số lĩnh vực sau:

- Năm 2017, HĐQT trình ĐHĐCĐ thường niên năm 2017 các nội dung cần được thông qua và phê duyệt theo quy định của Pháp luật và Điều lệ .
- Duy trì nghiêm túc hoạt động của HĐQT theo quy định của Pháp luật và Điều lệ , nâng cao năng lực, hiệu quả giám sát của HĐQT đối với các hoạt động điều hành kinh doanh thường xuyên của ABIC .
- Phát huy tính chủ động của các thành viên HĐQT trong việc quản lý, giám sát và hỗ trợ các đơn vị trong hoạt động kinh doanh theo nhiệm vụ được phân công.
- Tập trung rà soát, chỉnh sửa, bổ sung hệ thống các cơ chế, quy chế, quy định về quản trị điều hành hoạt động kinh doanh của ABIC , phát huy vai trò các bộ máy giúp việc HĐQT.
- Kiện toàn bộ máy tổ chức tại Trụ sở chính và các chi nhánh theo hướng tinh gọn và hiệu quả. Xây dựng cơ chế phát triển nguồn nhân sự có trình độ chuyên môn đáp ứng yêu cầu thực tiễn kinh doanh.
- Tăng cường công tác kiểm tra kiểm soát nội bộ các đơn vị trên toàn hệ thống.
- Phát triển thêm các sản phẩm mới, đặc biệt là các sản phẩm liên kết với ngân hàng.
- Tiếp tục chỉ đạo thực hiện hoạt động kinh doanh theo định hướng chiến lược kinh doanh 5 năm (2012-2017) đã được ĐHĐCĐ năm 2012 phê duyệt.
- Tiếp tục chỉ đạo thực hiện phương án cơ cấu ABIC đã được ĐHĐCĐ năm 2016 phê duyệt.
- Thực hiện các quyền và nghĩa vụ khác của HĐQT theo Điều lệ Công ty và pháp luật quy định.
- Chỉ đạo tổ chức kỷ niệm 10 năm ngày thành lập Công ty.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và quyết nghị./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: HĐQT, TK ABIC, TCHC.



Đinh Việt Đông

Số: 040 /2017/ABIC-BC-HĐQT

Hà Nội, ngày 10 tháng 05 năm 2017

**BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH NĂM 2016
VÀ PHƯƠNG HƯỚNG NHIỆM VỤ KINH DOANH NĂM 2017**

Kính trình: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Bảo hiểm Ngân hàng Nông nghiệp (ABIC);
- Căn cứ vào Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2016 của ABIC;
- Căn cứ Báo cáo tài chính năm 2016 của ABIC đã được kiểm toán.

Hội đồng quản trị (HĐQT) kính báo cáo Đại hội đồng cổ đông kết quả kinh doanh năm 2016, phương hướng mục tiêu kinh doanh năm 2017 của ABIC với những nội dung sau:

I. TÌNH HÌNH CHUNG

Năm 2016 thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội diễn ra trong bối cảnh kinh tế thế giới phục hồi chậm hơn dự báo, tăng trưởng thương mại toàn cầu giảm mạnh, hoạt động của thị trường hàng hóa kém sôi động, giá cả hàng hóa thế giới ở mức thấp đã ảnh hưởng đến kinh tế nước ta, nhất là hoạt động xuất nhập khẩu và thu ngân sách Nhà nước. Ở trong nước, bên cạnh những thuận lợi từ dấu hiệu khởi sắc của năm 2015, kinh tế nước ta đối mặt với nhiều khó khăn, thách thức bởi diễn biến phức tạp của thời tiết, biến đổi khí hậu. Rét đậm, rét hại ở các tỉnh phía Bắc, tình trạng hạn hán tại Tây Nguyên, Nam Trung Bộ và xâm nhập mặn nghiêm trọng ở Đồng bằng sông Cửu Long, bão lũ và sự cố môi trường biển tại các tỉnh miền Trung đã ảnh hưởng nặng nề đến sản xuất và đời sống. Tổng sản phẩm trong nước (GDP) năm 2016 ước tính tăng 6,21% so với năm 2015, trong đó quý I tăng 5,48%; quý II tăng 5,78%; quý III tăng 6,56%; quý IV tăng 6,68%. Mức tăng trưởng năm nay tuy thấp hơn mức tăng 6,68% của năm 2015 và không đạt mục tiêu tăng trưởng 6,7% đề ra, nhưng trong bối cảnh kinh tế thế giới không thuận lợi, giá cả và thương mại toàn cầu giảm, trong nước gặp nhiều khó khăn do thời tiết, môi trường biến đổi biến phức tạp thì đạt được mức tăng trưởng trên là một thành công, khẳng định tính đúng đắn, kịp thời, hiệu quả của các biện pháp, giải pháp được Chính phủ ban hành.

Thị trường bảo hiểm tiếp tục duy trì tăng trưởng tích cực trong cả năm 2016, doanh thu phí bảo hiểm phi nhân thọ toàn thị trường đạt 36.372 tỷ đồng tăng trưởng 14,04% so với năm 2015. Tổng chi trả quyền lợi bảo hiểm ước đạt 12.571 tỷ đồng, giảm 8,94% so với năm 2015

II. BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH NĂM 2016.

1. Một số chỉ tiêu cơ bản trong hoạt động kinh doanh năm 2016:

Đơn vị: Triệu đồng

STT	Chỉ tiêu	Thực hiện 2015	Kế hoạch 2016	Thực hiện 2016	TH/KH	Tăng trưởng
I/	Doanh thu					
	<i>Phi Bảo hiểm gốc</i>	784.451	926.000	1.086.529	117,3%	38,5%
	<i>Doanh thu đầu tư tài chính</i>	47.524	50.000	63.115	126,2%	32,8%
II/	Lợi nhuận trước thuế	105.081	115.000	139.003	120,9%	32,3%
	Trong đó					
	<i>Lợi nhuận thuần KDBH</i>	57.622	65.000	75.979	116,9%	31,9%
	<i>Lợi nhuận đầu tư tài chính</i>	47.459	50.000	63.024	126,0%	32,8%
III/	Cổ tức	12%	12%	12%	100%	

(Số liệu báo cáo đã được kiểm toán)

Được sự chỉ đạo kịp thời của HĐQT và sự quyết liệt của Ban Tổng Giám đốc cùng với quyết tâm cao của tập thể CBNV trong toàn Công ty, năm 2016 ABIC đã hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch do ĐHCĐ. Doanh thu ABIC chiếm 2,99% thị phần thị trường bảo hiểm phi nhân thọ (tăng 0,53% so với năm 2015). Doanh thu phí bảo hiểm gốc đạt 1.086.529 triệu đồng, tăng trưởng 38,5% so với năm 2015, hoàn thành 117,3% kế hoạch; Lợi nhuận trước thuế đạt 139.003 triệu đồng tăng trưởng 32,3% so với 2015, hoàn thành 120,9% kế hoạch giao.

2. Đánh giá các tỷ lệ an toàn trong hoạt động kinh doanh theo các chỉ tiêu đánh giá, xếp loại của Thông tư 195/2014/TT-BTC:

2.1. Bảng đánh giá các chỉ tiêu hoạt động:

TT	Chỉ tiêu	Biên độ 195	Điểm nhân tố tối đa	Thực hiện 2016			Đánh giá
				Giá trị(%)	Điểm trừ	Điểm đơn vị tính	
a	b	i	1	2	3	4=1-3	5
I	Nhóm chỉ tiêu đánh giá về khả năng thanh toán, dự phòng nghiệp vụ và hiệu quả hoạt động kinh doanh bảo hiểm						
1	Chỉ tiêu tỷ lệ biên khả năng thanh toán	$x \geq 1$		1,56	Không tính điểm	Không tính điểm	Đạt
2	Chỉ tiêu trích lập dự phòng nghiệp vụ				Không tính điểm	Không tính điểm	Tuân thủ đầy đủ tại điều 7 Thông tư số 125/2012/TT-BTC, tuân thủ đúng phương pháp đã đăng ký với bộ tài chính
3	Chỉ tiêu tỷ lệ kết hợp	$x \leq 100\%$		90,53	Không tính điểm	Không tính điểm	Đạt

3.1	Chỉ tiêu tỷ lệ bồi thường			30,87	Không tính điểm	Không tính điểm	Đạt
3.2	Chỉ tiêu tỷ lệ chi phí HĐKD			59,65	Không tính điểm	Không tính điểm	Đạt
II	Nhóm chỉ tiêu đánh giá về hoạt động nghiệp vụ bảo hiểm		300	-		300	Mức A
1	Chỉ tiêu thay đổi doanh thu phí BH thuần	$10\% \leq x \leq 30\%$		24,53	Không tính điểm	Không tính điểm	Đạt
2	Chỉ tiêu nợ phí trên tổng phí BH gốc	$x \leq 20\%$	150	1,84		150	Đạt
3	Chỉ tiêu chất lượng giải quyết bồi thường		150	-		150	Đạt
3.1	Tỷ lệ hồ sơ tồn đọng	≤ 15 ngày/hồ sơ	75	6	0	75	Đạt
3.2	Thời gian trung bình giải quyết bồi thường		75	4	0	75	Đạt
3.2.1	Bảo hiểm xe cơ giới	≤ 15 ngày/hồ sơ		5			Đạt
3.2.2	Bảo hiểm sức khỏe, bảo hiểm trách nhiệm	≤ 30 ngày/hồ sơ		3			Đạt
3.2.3	Các nghiệp vụ khác	≤ 60 ngày/hồ sơ		15			Đạt
III	Nhóm chỉ tiêu đánh giá về vốn chất lượng tài sản và đầu tư tài chính		500	0,00		500	Mức A
1	Chỉ tiêu Vốn chủ sở hữu tương xứng với quy mô hoạt động		100	0,00	0	100	Tuân thủ đầy đủ quy định tại khoản 1 điều 97 Luật KDBH; điều 4, 5 thông tư 125/2012/TT-BTC vốn điều lệ của ABIC: 380.000.000.000
2	Chỉ tiêu thay đổi vốn Chủ sở hữu	$x > -15\%$		8,47	Không tính điểm		Đạt
3	Chỉ tiêu tổng phí bảo hiểm trên vốn CSH	$x \leq 500\%$		181,29	Không tính điểm		Đạt
4	Nợ phải trả ngắn hạn trên tài sản thanh khoản	$x \leq 100\%$	25	15,11	0	25	Đạt
5	Lợi nhuận sau thuế trên vốn CSH	$x \geq 5\%$	25	18,52	0	25	Đạt
6	Nợ phải thu quá hạn từ 01 năm trở lên trên vốn CSH	$x \leq 5\%$	100	0,97	0	100	Đạt
7	Tỷ lệ trích lập DP nợ phải thu khó đòi		25	88,01		25	Tuân thủ đầy đủ quy định tại thông tư 228/2009/TT-BTC
8	Chỉ tiêu tuân thủ luật pháp về nguyên tắc và cơ cấu đầu tư		100	-	0	100	Tuân thủ đầy đủ quy định tại điều 11,12,13 thông tư 125/2012/TT-BTC
9	Chỉ tiêu tỷ suất lợi nhuận đầu tư	$4,5\% < x < 15\%$	25	8,69		25	Đạt
10	Chỉ tiêu tỷ lệ trích lập DP giảm giá tài sản đầu tư		50	-		50	Tuân thủ đầy đủ quy định của pháp luật

IV	Nhóm chỉ tiêu đánh giá về quản trị doanh nghiệp và minh bạch thông tin		200	-	0	200	Mức A
1	Chỉ tiêu về cơ cấu tổ chức		70	-	0	70	Tuân thủ đầy đủ quy định tại điều 23,24,25,26,27,28,29 và 34 thông tư 124/2012/TT-BTC
2	Chỉ tiêu về quản trị điều hành và minh bạch thông tin		130	-	0	130	Tuân thủ điều 36 thông tư 12/2012/TT-BTC. Điều 31 thông tư 12/2012/TT-BTC
2.1	Tuân thủ quy định pháp luật về kiểm tra, kiểm soát nội bộ, quy trình nghiệp vụ		100	-	0	100	Tuân thủ đúng
2.2	Tuân thủ quy định về chế độ báo cáo		10	-	0	10	Tuân thủ đúng
2.3	Báo cáo của chuyên gia tính dự phòng và biên khả năng thanh toán		10	-	0	10	Tuân thủ đúng
2.4	Xử lý vi phạm hành chính trong năm		10	-	0	10	không
	Tổng cộng		1000	-		1000	

2.2 Kết quả chấm điểm và xếp loại : Tổng điểm đạt 1.000 điểm, xếp nhóm 1A, cụ thể:

a) Nhóm chỉ tiêu đánh giá về khả năng thanh toán, dự phòng nghiệp vụ và hiệu quả hoạt động kinh doanh bảo hiểm (chỉ tiêu 01 đến 03): đạt yêu cầu (không tính điểm).

b) Nhóm chỉ tiêu đánh giá về hoạt động nghiệp vụ bảo hiểm được đánh giá trên cơ sở biên độ, điểm tối đa và điểm trừ (nếu có) của từng chỉ tiêu. Nhóm chỉ tiêu này đạt số điểm tối đa là 300 điểm, xếp mức A.

c) Nhóm chỉ tiêu đánh giá về vốn, chất lượng tài sản và đầu tư tài chính được đánh giá trên cơ sở biên độ, điểm tối đa và điểm trừ (nếu có) của từng chỉ tiêu. Nhóm chỉ tiêu này đạt số điểm tối đa là 500 điểm, xếp mức A.

d) Nhóm chỉ tiêu đánh giá về quản trị doanh nghiệp và minh bạch thông tin được đánh giá trên cơ sở biên độ, điểm tối đa và điểm trừ (nếu có) của từng chỉ tiêu. Nhóm chỉ tiêu này đạt số điểm tối đa là 200 điểm, xếp mức A.

3. Đánh giá chung về kết quả thực hiện nhiệm vụ KD năm 2016.

3.1 Kết quả đạt được:

a) Về công tác quản trị:

- Cùng với các nghị quyết của Hội đồng quản trị, Chủ tịch Hội đồng quản trị đã ký ban hành các văn bản về quản trị kinh doanh, trong đó tập trung vào các giải pháp: Thống nhất mô hình tổ chức, cơ cấu, sửa đổi, bổ sung chức năng nhiệm vụ của các phòng thuộc trụ sở chính và chi nhánh đáp ứng yêu cầu kinh doanh; Kiện toàn nhân sự các cấp trong toàn Công ty.

- Chỉ đạo thực hiện rà soát, chỉnh sửa, ban hành mới các quy trình, quy định liên quan đến quản lý, kinh doanh; Xây dựng hệ thống báo cáo các chỉ tiêu hoạt động chính

của các phòng nghiệp vụ; Công tác kiểm soát tuân thủ; Công tác kiểm tra kiểm soát nội bộ; Công tác quản lý rủi ro...

b) Tình hình thực hiện Phương án cơ cấu ABIC:

Thực hiện Phương án cơ cấu ABIC đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua, Hội đồng Quản trị đã thành lập các tổ chỉ đạo thực hiện Phương án cơ cấu ABIC, tích cực triển khai các nội dung phương án cơ cấu ABIC đã được phê duyệt. Năm 2017, HĐQT tiếp tục chỉ đạo Công ty thực hiện các nội dung theo Phương án cơ cấu ABIC để nâng cao năng lực và hiệu quả kinh doanh của Công ty.

c) Công tác điều hành.

- Triển khai kịp thời các nghị quyết của HĐQT, bảo đảm đạt các chỉ tiêu của HĐQT giao như doanh thu, lợi nhuận, chấp hành chính sách pháp luật của nhà nước...

- Thực hiện họp giao ban định kỳ hàng tháng, phân công công việc rõ ràng cho từng thành viên Ban điều hành và các Phòng chuyên môn tại Trụ sở chính. Phòng Thư ký Pháp chế thực hiện đánh giá kết quả chấp hành các nhiệm vụ đã được Chủ tịch HĐQT và Tổng Giám đốc giao, từ đó tính tuân thủ tại các đơn vị đang cải thiện rõ rệt.

- Ban Tổng giám đốc đã ban hành các văn bản chỉ đạo về cơ chế, chính sách quản lý, kinh doanh. Trong đó tập trung vào các giải pháp quan trọng như: Công tác kế hoạch, Cơ chế khoán kinh doanh; Công tác tuân thủ; Công tác thu nợ phí bảo hiểm; Công tác chấm dứt, hủy hợp đồng, hợp đồng bảo hiểm; Công tác giao kế hoạch doanh thu phí bảo hiểm nghiệp vụ tài sản kỹ thuật và hàng hóa; Công tác tiếp cận các dự án Agribank tài trợ vốn.

- Thực hiện phối hợp chặt chẽ với các Ban chuyên môn tại Trụ sở chính Agribank về cung cấp thông tin, số liệu hỗ trợ trong công tác xây dựng kế hoạch, nghiên cứu phát triển thị trường, định hướng kinh doanh gắn kết hữu cơ với hoạt động kinh doanh của Agribank.

- Ban hành các quy trình khai thác, hướng dẫn nghiệp vụ, quy tắc, biểu phí các nghiệp vụ bảo hiểm phù hợp với thực tiễn kinh doanh, đáp ứng các yêu cầu quản lý, điều hành và tác nghiệp.

d) Kết quả kinh doanh:

Năm 2016 là năm còn nhiều khó khăn tác động đến hoạt động kinh doanh bảo hiểm. Tuy nhiên, được sự quan tâm hỗ trợ của Lãnh đạo Agribank các cấp, sự chỉ đạo quyết liệt của HĐQT, Ban điều hành và nỗ lực phấn đấu của toàn thể CBNV, Công ty đã hoàn thành vượt mức các chỉ tiêu kế hoạch do ĐHCĐ và Hội đồng Quản trị giao, cụ thể :

- Doanh thu phí BH vượt kế hoạch đề ra, tăng trưởng doanh thu phí BH gốc đạt 38,5% (tốc độ tăng trưởng bình quân của thị trường BH phi nhân thọ Việt Nam là 14%).

- Lợi nhuận trước thuế đạt 139.003 triệu đồng, tăng trưởng 32,3% so với 2015, đạt 120,9% kế hoạch năm 2016.

- Công ty đã đáp ứng được các chỉ tiêu an toàn trong hoạt động kinh doanh theo các chỉ tiêu đánh giá, xếp loại của Thông tư 195/2014/TT-BTC.

- Công tác Đảng, hoạt động đoàn thể được quan tâm phát triển tạo ra sự gắn kết giữa các bộ phận và cán bộ, giữa các Đơn vị trong toàn Công ty.

3.2. Một số tồn tại:

- Nghiệp vụ TSKT, nghiệp vụ hàng hóa đạt doanh thu thấp so với kỳ vọng (*BH TSKT đạt doanh thu 84.495, chiếm 7,8%; BH Hàng hóa đạt doanh thu 3.535 triệu đồng, chiếm 0,3%*).

- Công tác đánh giá rủi ro trước khi cấp đơn cũng như công tác kiểm tra và tự kiểm tra tại một số đơn vị chưa được quan tâm đúng mức. Qua kiểm tra đã phát hiện một số sai sót, tiềm ẩn rủi ro cần phải chỉnh sửa khắc phục.

III. PHƯƠNG HƯỚNG NHIỆM VỤ KINH DOANH NĂM 2017

1. Mục tiêu hoạt động kinh doanh năm 2017.

Đơn vị: Triệu đồng

STT	Chỉ tiêu	Thực hiện năm 2016	Kế hoạch năm 2017	Tăng trưởng	
				Giá trị	Tỷ lệ
I/	Doanh thu bán hàng	1.154.640	1.352.000	197.360	17,1%
1	Phí bảo hiểm gốc	1.086.529	1.282.000	195.471	18,0%
2	Nhận tái bảo hiểm	4.996			
3	Đầu tư tài chính	63.115	70.000	6.885	10,9%
II/	Lợi nhuận trước thuế	139.003	153.500	14.497	10,4%
	Lợi nhuận KDBH	75.979	83.500	7.521	9,9%
	Lợi nhuận đầu tư TC	63.024	70.000	6.976	11,1%
III/	Cổ tức	12,00%	12,00%		

2. Giải pháp thực hiện kế hoạch kinh doanh 2017:

2.1 Công tác tổ chức bộ máy và nhân sự:

Các đơn vị nhanh chóng ổn định hoạt động phòng Quản lý nghiệp vụ, phân công, phân nhiệm và ủy quyền cụ thể rõ ràng. Bố trí ổn định nhân sự đủ năng lực và kinh nghiệm để hoàn thành tốt nhiệm vụ quản lý và tham mưu tư vấn trong hoạt động kinh doanh.

Công tác tuyển dụng nhân sự ưu tiên thi tuyển để lựa chọn cán bộ có năng lực, trình độ, am hiểu địa bàn đáp ứng được các yêu cầu đặc thù của hoạt động kinh doanh.

Tập trung đào tạo các chương trình có tính chuyên sâu về nghiệp vụ như TSKT, giám định bồi thường. Các lớp tập huấn nghiệp vụ cho cán bộ nên được tiến hành ngay tại Chi nhánh, tiết kiệm chi phí đi lại cho Chi nhánh cũng như cho toàn Công ty. Chú trọng công tác đào tạo, tập huấn về sản phẩm, quy trình tác nghiệp, các quy định quản lý kinh doanh theo từng thời điểm, đảm bảo mỗi cán bộ khi tiếp thị khách hàng có thể chủ động hoàn thiện hồ sơ khai thác, xây dựng linh hoạt các phương án bảo hiểm cho khách hàng và tham mưu hỗ trợ cho các đại lý viên. Thường xuyên tổ chức kiểm tra, đánh giá chất lượng, năng lực trình độ cán bộ; kiên quyết chuyển loại HĐLĐ, chuyển xếp lương, không xét thi đua, khiển trách phê bình thậm chí chấm dứt HĐLĐ đối với những cán bộ thường xuyên có bài kiểm tra chất lượng kém.

2.2 Đối với kênh Banca:

- Về công tác đào tạo đại lý: Các đơn vị thực hiện tốt công tác đào tạo cơ bản, đào tạo sản phẩm mới, cấp chứng chỉ và đào tạo nâng cao để bổ sung, bù đắp cho các Đại lý viên luân chuyển công tác. Đặc biệt phải tăng cường đào tạo cho các đại lý viên khi triển khai các sản phẩm mới hoặc các sản phẩm phức tạp đòi hỏi kỹ thuật cao.

- Về công tác tuyên truyền, quảng bá, đối thoại trao đổi: Có kế hoạch phối hợp tốt với các Tổng Đại lý về công tác tuyên truyền, quảng cáo được phong phú, đa dạng, linh hoạt, sinh động về hình thức và nội dung như: cung cấp video clip quảng cáo về sản phẩm chiếu tại các quầy giao dịch; mở Hội nghị theo khu vực đánh giá quá trình phối hợp triển khai hoạt động giữa các bên nhằm giải quyết các vướng mắc phát sinh và trao đổi kinh nghiệm giữa các tỉnh; Cung cấp các biển hiệu cho hệ thống Tổng Đại lý từ huyện đến tỉnh...

- Về dịch vụ sau bán hàng (đặc biệt là công tác giám định, trả tiền bảo hiểm): Các đơn vị phải quan tâm chú trọng công tác này để đảm bảo uy tín cho Agribank và ABIC trong hoạt động kinh doanh trên địa bàn. Kịp thời xử lý các khiếu nại ngay từ khi phát sinh tổn thất, hướng dẫn cho khách hàng và đại lý thu thập hồ sơ để thực hiện chi trả đầy đủ quyền lợi cho khách hàng, các trường hợp từ chối, chế tài phải có cơ sở và tranh thủ sự đồng thuận của Agribank nơi cho khách hàng vay vốn.

2.3 Công tác khai thác trực tiếp:

- Tuân thủ nghiêm túc chỉ đạo của HĐQT, Chủ tịch HĐQT và Tổng Giám đốc về chấp hành quy trình nghiệp vụ, chế độ thông tin báo cáo và thực hiện đúng cơ chế khoán kinh doanh theo quy định.

- Thực hiện theo dõi kịp thời các hợp đồng BH chuẩn bị đến hạn, chú trọng nâng cao tỷ lệ tái tục hợp đồng bảo hiểm.

2.4 Công tác bồi thường:

- Các đơn vị có tỷ lệ bồi thường cao cần tăng cường kiểm soát, tuân thủ nghiêm túc đánh giá rủi ro trước khi cấp đơn, trong và sau khi cấp đơn, nâng cao chất lượng công tác giám định hiện trường, giảm thiểu tổn thất phát sinh trong giải quyết bồi thường.

- Đề ra các pháp hữu hiệu để kiểm soát tỷ lệ bồi thường xe ô tô tại các đơn vị có tỷ lệ bồi thường cao.

- Đẩy mạnh công tác giải quyết hồ sơ đã phát sinh sự kiện bảo hiểm trên 45 ngày, phối hợp chặt chẽ với các đối tác giải quyết khẩn trương các hồ sơ phát sinh đối với tổn thất về tài sản của Agribank.

2.5 Công tác quản lý nợ phí BH: Tích cực giải quyết xử lý công nợ với khách hàng, xử lý tốt công nợ với nhà Đòng BH, nhà Tái bảo hiểm nhằm tránh gia tăng tổn thất tài chính cho Công ty. Phân đầu thu nợ phí BH gốc đạt mục tiêu sau: Thu 100% các khoản nợ dưới 01 năm, 50% các món nợ trên 01 năm và dưới 02 năm, 30% các món nợ trên 02 năm.

2.6 Công tác kiểm tra, giám sát: Tăng cường công tác kiểm tra giám sát hoạt động của các chi nhánh, phòng nghiệp vụ thông qua công tác kiểm tra chuyên đề và công tác kiểm tra của Ban kiểm tra kiểm soát nội bộ. Định kỳ hàng ngày, các đơn vị phải kiểm soát phát sinh khớp đúng với hồ sơ chứng từ, định kỳ hàng tháng giám sát

việc tuân thủ quy trình tác nghiệp. Trong năm 2017 thực hiện kiểm tra chuyên đề tối thiểu 01 lần/01 đơn vị.

2.7 Các giải pháp khác:

- Thường xuyên đôn đốc các đơn vị phối hợp chặt chẽ với hệ thống Tổng Đại lý các cấp để hoàn thành nhiệm vụ thu dịch vụ của Tổng Giám đốc Agribank đã giao, hoàn thành mục tiêu chương trình thi đua dành cho các Tổng Đại lý.

- Xây dựng phương án triển khai từ 2 đến 3 sản phẩm mới có thể kết hợp với sản phẩm Ngân hàng cung cấp cho khách hàng có quan hệ tín dụng với Agribank.

Trên đây là Báo cáo đánh giá kết quả hoạt động kinh doanh năm 2016, phương hướng nhiệm vụ kinh doanh năm 2017, Hội đồng quản trị kính báo cáo Đại hội đồng cổ đông.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: HDQT, ĐTV, TK ABIC, TCHC.

PM HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH



[Handwritten signature]

Dinh Việt Đông

TỜ TRÌNH

V/v thông qua kết quả kinh doanh năm 2016 và phê chuẩn
Báo cáo tài chính năm 2016 đã kiểm toán

Kính trình: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

- Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động Công ty cổ phần Bảo hiểm Ngân hàng Nông nghiệp;
- Căn cứ Nghị quyết số 72/2016/NQ-ABIC-ĐHĐCĐ ngày 20/07/2016 của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2016;
- Căn cứ vào kết quả kiểm toán báo cáo tài chính 2016 Công ty cổ phần Bảo hiểm Ngân hàng Nông nghiệp đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH ERNST & YOUNG Việt Nam,

Hội đồng quản trị trình Đại hội đồng cổ đông thông qua báo cáo kết quả kinh doanh năm 2016 và phê chuẩn Báo cáo tài chính năm 2016 của Công ty cổ phần Bảo hiểm Ngân hàng Nông nghiệp được kiểm toán năm bởi Công ty TNHH ERNST & YOUNG Việt Nam (tài liệu đính kèm). Một số chỉ tiêu chính thực hiện năm 2016:

TT	Chỉ tiêu	Kế hoạch 2016 (VNĐ)	Thực hiện 2016 (VNĐ)	TH/KH 2016 (%)	Tăng trưởng (%)
I	Doanh thu bán hàng	976.000.000.000	1.155.522.706.986	118,39	32,41
1	Phí Bảo hiểm gốc	926.000.000.000	1.086.529.127.840	117,34	38,51
2	Phí nhận tái bảo hiểm	0	4.995.788.622		
3	Doanh thu đầu tư tài chính	50.000.000.000	63.114.972.269	126,23	32,81
4	Thu nhập khác		882.818.255		
II	Lợi nhuận trước thuế	115.000.000.000	139.003.157.556	120,87	32,38

Ghi chú: Báo cáo tài chính năm 2016 đã kiểm toán của Công ty đã được công bố theo quy định, đồng thời đăng tải trên Websites của công ty (<http://abic.com.vn>) bao gồm: Báo cáo quyết toán tài chính năm 2016; Bảng cân đối kế toán tại ngày 31/12/2016; Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh năm 2016; Báo cáo lưu chuyển tiền tệ năm 2016.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và quyết nghị /

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu HĐQT.



Đình Việt Đông



Building a better
working world

Ernst & Young Vietnam Limited
8th Floor, CornerStone Building
16 Phan Chu Trinh Street
Hoan Kiem District
Hanoi, S.R. of Vietnam

Tel : + 84 4 3831 5100
Fax: + 84 4 3831 5090
ey.com

Số tham chiếu: 60804559/18800848

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

Kính gửi: **Các cổ đông**
Công ty Cổ phần Bảo hiểm Ngân hàng Nông nghiệp

Chúng tôi đã kiểm toán báo cáo tài chính kèm theo của Công ty Cổ phần Bảo hiểm Ngân hàng Nông nghiệp ("Công ty") được lập ngày 31 tháng 03 năm 2017 và được trình bày từ trang 6 đến trang 54, bao gồm bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2016, báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh và báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và các thuyết minh báo cáo tài chính kèm theo.

Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý báo cáo tài chính của Công ty theo Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam, các hướng dẫn kế toán áp dụng đối với doanh nghiệp bảo hiểm và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về báo cáo tài chính dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các Chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu báo cáo tài chính của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên báo cáo tài chính. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Tổng Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp để làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2016, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày phù hợp với các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam, các hướng dẫn kế toán áp dụng đối với doanh nghiệp bảo hiểm và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

Vấn đề khác

Báo cáo tài chính của Công ty cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015 được kiểm toán bởi một công ty kiểm toán khác và công ty kiểm toán này đã đưa ra ý kiến chấp nhận toàn phần đối với báo cáo tài chính nói trên trong Báo cáo kiểm toán ký ngày 23 tháng 3 năm 2016.

Công ty Trách nhiệm Hữu hạn Ernst & Young Việt Nam



Nguyễn Xuân Đại
Phó Tổng Giám đốc
Số Giấy CNDKHN Kiểm toán: 0452-2013-004-1



Lương Thị Phương Dung
Kiểm toán viên
Số Giấy CNDKHN Kiểm toán: 3054-2014-004-1

Hà Nội, Việt Nam

Ngày 31 tháng 03 năm 2017

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN
ngày 31 tháng 12 năm 2016

Mã số	TÀI SẢN	Thuyết minh	Số cuối năm VND	Số đầu năm VND
100	A. TÀI SẢN NGẮN HẠN		1.367.901.815.250	918.658.283.520
110	I. Tiền và các khoản tương đương tiền	4	114.314.382.947	82.764.644.878
111	1. Tiền		21.814.382.947	44.764.644.878
112	2. Các khoản tương đương tiền		92.500.000.000	38.000.000.000
120	II. Đầu tư tài chính ngắn hạn	5	1.023.056.541.700	633.725.291.700
123	1. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn		1.023.056.541.700	633.725.291.700
130	III. Các khoản phải thu ngắn hạn	6	60.674.776.343	68.383.898.430
131	1. Phải thu của khách hàng		29.963.822.276	29.530.802.265
131.1	1.1. Phải thu về hợp đồng bảo hiểm		29.963.822.276	29.530.802.265
132	2. Trả trước cho người bán ngắn hạn		944.024.671	791.759.309
136	3. Phải thu ngắn hạn khác		34.902.590.606	42.750.455.756
137	4. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi		(5.135.661.210)	(4.689.118.900)
140	IV. Hàng tồn kho		1.750.457.246	1.638.542.877
141	1. Hàng tồn kho		1.750.457.246	1.638.542.877
150	V. Tài sản ngắn hạn khác		88.846.821.440	68.513.084.331
151	1. Chi phí trả trước ngắn hạn		88.846.821.440	68.513.084.331
151.1	1.1. Chi phí hoa hồng chưa phân bổ	7	88.787.289.622	68.513.084.331
151.2	1.2. Chi phí trả trước ngắn hạn khác		59.531.818	-
190	VI. Tài sản tái bảo hiểm	16.1	79.258.835.574	63.632.821.304
191	1. Dự phòng phí nhượng tái bảo hiểm		24.106.789.083	26.222.178.235
192	2. Dự phòng bồi thường nhượng tái bảo hiểm		55.152.046.491	37.410.643.069

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (tiếp theo)
ngày 31 tháng 12 năm 2016

Mã số	TÀI SẢN	Thuyết minh	Số cuối năm VND	Số đầu năm VND
200	B. TÀI SẢN DÀI HẠN		177.538.358.740	374.754.785.374
210	<i>I. Các khoản phải thu dài hạn</i>		6.260.262.630	6.240.968.670
216	1. Phải thu dài hạn khác		6.260.262.630	6.240.968.670
216.1	1.1. Ký quỹ bảo hiểm	8	6.000.000.000	6.000.000.000
216.2	1.2. Phải thu dài hạn khác		260.262.630	240.968.670
220	<i>II. Tài sản cố định</i>		132.435.443.315	134.508.815.821
221	1. Tài sản cố định hữu hình	9	70.189.204.048	72.721.598.582
222	- Nguyên giá		107.315.482.582	103.676.959.945
223	- Giá trị hao mòn lũy kế		(37.126.278.534)	(30.955.361.383)
227	2. Tài sản cố định vô hình	10	62.246.239.267	61.787.217.259
228	- Nguyên giá		65.298.744.887	63.938.089.433
229	- Giá trị hao mòn lũy kế		(3.052.505.620)	(2.150.872.174)
250	<i>III. Đầu tư tài chính dài hạn</i>		35.000.058.302	228.000.058.302
255	1. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	5	35.000.058.302	228.000.058.302
260	<i>IV. Tài sản dài hạn khác</i>		3.842.594.493	6.004.942.581
261	1. Chi phí trả trước dài hạn	11	3.842.594.493	6.004.942.581
270	TỔNG CỘNG TÀI SẢN (270 = 100 + 200)		1.545.440.173.990	1.293.413.068.894

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (tiếp theo)
ngày 31 tháng 12 năm 2016

Mã số	NGUỒN VỐN	Thuyết minh	Số cuối năm VND	Số đầu năm VND
300	C. NỢ PHẢI TRẢ		943.689.071.873	736.372.929.606
310	I. Nợ ngắn hạn		943.684.071.873	736.367.929.606
311	1. Phải trả người bán ngắn hạn	12	48.436.343.529	47.407.501.311
311.1	1.1. Phải trả về hợp đồng bảo hiểm		47.392.852.500	47.104.339.798
311.2	1.2. Phải trả khác cho người bán		1.043.491.029	303.161.513
313	2. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	13	8.538.978.032	8.696.808.168
314	3. Phải trả người lao động		65.116.252.595	57.932.348.237
318.1	4. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn		3.510.180.724	1.807.473.949
318.2	5. Doanh thu hoa hồng chưa được hưởng	15	5.953.398.721	6.811.898.273
319	6. Phải trả ngắn hạn khác	14	9.540.871.280	7.989.623.249
322	7. Quỹ khen thưởng, phúc lợi		31.508.460.920	30.916.283.827
329	8. Dự phòng nghiệp vụ		771.079.586.072	574.805.992.592
329.1	9.1. Dự phòng phí bảo hiểm gốc và nhận tái bảo hiểm	16.1.1	544.878.400.278	411.527.688.580
329.2	9.2. Dự phòng bồi thường bảo hiểm gốc và nhận tái bảo hiểm	16.1.2	162.957.710.043	110.459.619.718
329.3	9.3. Dự phòng dao động lớn	16.2	63.243.475.751	52.818.684.294
330	II. Nợ dài hạn		5.000.000	5.000.000
337	1. Phải trả dài hạn khác		5.000.000	5.000.000
400	D. VỐN CHỦ SỞ HỮU		601.751.102.117	557.040.139.288
410	I. Vốn chủ sở hữu	17	601.751.102.117	557.040.139.288
411	1. Vốn cổ phần		380.000.000.000	380.000.000.000
411a	1.1. Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết		380.000.000.000	380.000.000.000
412	2. Thặng dư vốn cổ phần		12.000.000.000	12.000.000.000
415	3. Cổ phiếu quỹ		(13.898.400.000)	(13.898.400.000)
417	4. Quỹ đầu tư phát triển		53.133.188.964	36.767.680.241
419	5. Quỹ dự trữ bắt buộc		27.030.743.973	21.473.317.671
421	6. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối		143.485.569.180	120.697.541.376
421a	6.1. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối lũy kế đến cuối năm trước		32.337.043.135	42.879.208.319
421b	6.2. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối năm nay		111.148.526.045	77.818.333.057
440	TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN (440 = 300 + 400)		1.545.440.173.990	1.293.413.068.894

Ông Đào Duy Trung
Phó Phòng Kế toán Tài chính

Ông Phạm Minh Trí
Trưởng Phòng Kế toán Tài chính

Bà Hoàng Thị Tĩnh
Tổng Giám đốc

Hà Nội, Việt Nam

Ngày 31 tháng 03 năm 2017

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH
PHẦN I – BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH TỔNG HỢP
 cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

<i>Mã số</i>	<i>CHỈ TIÊU</i>	<i>Năm nay VND</i>	<i>Năm trước VND</i>
10	1. Doanh thu thuần hoạt động kinh doanh bảo hiểm	924.666.335.875	699.409.449.505
12	2. Doanh thu hoạt động tài chính	63.114.972.269	47.524.269.244
13	3. Thu nhập khác	882.818.255	335.787.675
20	4. Tổng chi phí hoạt động kinh doanh bảo hiểm	(534.890.614.314)	(385.075.237.427)
22	5. Chi phí hoạt động tài chính	(90.874.287)	(64.834.352)
23	6. Chi phí quản lý doanh nghiệp	(314.648.827.047)	(256.952.134.672)
24	7. Chi phí khác	(30.653.195)	(95.487.072)
50	8. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế (50=10+12+13+20+22+23+24)	139.003.157.556	105.081.812.901
51	9. Chi phí thuế TNDN hiện hành	(27.854.631.511)	(23.254.269.288)
60	11. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp (60=50+51+52)	111.148.526.045	81.827.543.613
70	12. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	1.819	1.309

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH (tiếp theo)
 PHẦN II – BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH THEO HOẠT ĐỘNG
 cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Mã số	CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Năm nay VND	Năm trước VND
01	1. Doanh thu phí bảo hiểm (01 = 01.1 + 01.2 + 01.3)	18	958.174.204.764	740.616.376.286
	Trong đó:			
01.1	- Phí bảo hiểm gốc		1.086.529.127.840	784.451.781.752
01.2	- Phí nhận tái bảo hiểm	18.2	4.995.788.622	40.351.256.799
01.3	- Tăng dự phòng phí bảo hiểm gốc và nhận tái bảo hiểm		(133.350.711.698)	(84.186.662.265)
02	2. Phí nhượng tái bảo hiểm (02 = 02.1 + 02.2)	19	(51.161.159.851)	(55.756.771.537)
	Trong đó:			
02.1	- Tổng phí nhượng tái bảo hiểm		(49.045.770.699)	(53.474.674.225)
02.2	- Tăng dự phòng phí nhượng tái bảo hiểm		(2.115.389.152)	(2.282.097.312)
03	3. Doanh thu phí bảo hiểm thuần (03 = 01 + 02)		907.013.044.913	684.859.604.749
04	4. Hoa hồng nhượng tái bảo hiểm và doanh thu khác hoạt động kinh doanh bảo hiểm (04 = 04.1 + 04.2)		17.653.290.962	14.549.844.756
	Trong đó:			
04.1	- Hoa hồng nhượng tái bảo hiểm	20	12.977.227.349	14.536.644.756
04.2	- Doanh thu khác hoạt động kinh doanh bảo hiểm		4.676.063.613	13.200.000
10	5. Doanh thu thuần hoạt động kinh doanh bảo hiểm (10 = 03 + 04)		924.666.335.875	699.409.449.505
11	6. Chi bồi thường (11 = 11.1 + 11.2)		(247.383.657.707)	(189.170.271.332)
	Trong đó:			
11.1	- Tổng chi bồi thường	21	(248.082.797.881)	(193.382.869.952)
11.2	- Các khoản giảm trừ		699.140.174	4.212.598.620
12	7. Thu bồi thường nhượng tái bảo hiểm		2.010.175.891	10.029.755.069
13	8. Tăng dự phòng bồi thường bảo hiểm gốc và nhận tái bảo hiểm		(52.498.090.325)	(21.587.791.152)
14	9. Tăng dự phòng bồi thường nhượng tái bảo hiểm		17.741.403.422	5.620.230.636
15	10. Tổng chi bồi thường bảo hiểm (15 = 11 + 12 + 13 + 14)		(280.130.168.719)	(195.108.076.779)
16	11. Tăng dự phòng dao động lớn	16.2	(10.424.791.457)	(7.713.283.641)

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH (tiếp theo)
 PHẦN II – BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH THEO HOẠT ĐỘNG (tiếp theo)
 cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Mã số	CHI TIẾT	Thuyết minh	Năm nay VND	Năm trước VND
17	12. Chi phí khác hoạt động kinh doanh bảo hiểm (17 = 17.1 + 17.2) Trong đó:	22	(244.335.654.138)	(182.253.877.007)
17.1	- Chi hoa hồng bảo hiểm		(157.449.613.575)	(123.669.824.340)
17.2	- Chi phí khác hoạt động kinh doanh bảo hiểm		(86.886.040.563)	(58.584.052.667)
18	13. Tổng chi phí hoạt động kinh doanh bảo hiểm (18 = 15 + 16 + 17)		(534.890.614.314)	(385.075.237.427)
19	14. Lợi nhuận gộp hoạt động kinh doanh bảo hiểm (19 = 10 + 18)		389.775.721.561	314.334.212.078
23	15. Doanh thu hoạt động tài chính	23	63.114.972.269	47.524.269.244
24	16. Chi phí hoạt động tài chính	24	(90.874.287)	(64.834.352)
25	17. Lợi nhuận hoạt động tài chính (25 = 23 + 24)		63.024.097.982	47.459.434.892
26	18. Chi phí quản lý doanh nghiệp	25	(314.648.827.047)	(256.952.134.672)
30	19. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh (30 = 19 + 25 + 26)		138.150.992.496	104.841.512.298
31	20. Thu nhập khác		882.818.255	335.787.675
32	21. Chi phí khác		(30.653.195)	(95.487.072)
40	22. Lợi nhuận khác (40 = 31 + 32)		852.165.060	240.300.603
50	23. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế (50 = 30 + 40)		139.003.157.556	105.081.812.901
51	24. Chi phí thuế TNDN hiện hành	26.1	(27.854.631.511)	(23.254.269.288)
60	25. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp (60 = 50 + 51 + 52)		111.148.526.045	81.827.543.613
70	26. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	29	1.819	1.309



Ông Đào Duy Trung
 Phó Phòng Kế toán Tài chính



Ông Phạm Minh Trí
 Trưởng Phòng Kế toán Tài chính



Bà Hoàng Thị Tĩnh
 Tổng Giám đốc

Hà Nội, Việt Nam

Ngày 31 tháng 03 năm 2017

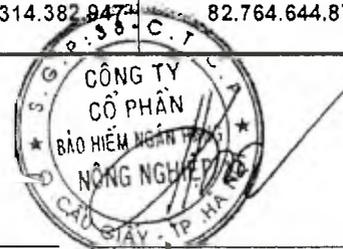
BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ

tại ngày 31 tháng 12 năm 2016 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

Mã số	CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Năm nay VND	Năm trước VND
	I. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH			
01	1. Tiền thu từ bán hàng, cung cấp dịch vụ và doanh thu khác		1.123.318.581.495	808.191.087.663
02	2. Tiền chi trả cho người cung cấp hàng hóa và dịch vụ		(594.819.779.518)	(457.957.517.266)
03	3. Tiền chi trả cho người lao động		(150.836.759.159)	(99.779.835.801)
04	4. Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	13	(55.535.489.572)	(55.773.970.087)
05	5. Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh		381.555.698.164	398.623.562.579
06	6. Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh		(438.682.506.245)	(474.166.754.579)
	Tiền thuần từ hoạt động kinh doanh		264.999.745.165	119.136.572.509
	II. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ			
21	1. Tiền chi mua sắm tài sản cố định		(4.999.178.091)	(18.083.061.818)
23	2. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác		(379.700.000.000)	(296.725.291.700)
24	3. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác		144.500.000.000	98.500.000.000
27	4. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia		51.142.210.995	45.126.254.933
	Tiền thuần sử dụng vào hoạt động đầu tư		(189.056.967.096)	(171.182.098.585)
	III. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH			
36	1. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu		(44.393.040.000)	(43.875.240.000)
	Tiền sử dụng vào hoạt động tài chính		(44.393.040.000)	(43.875.240.000)
50	Lưu chuyển tiền thuần trong năm (50 = 20 + 30 + 40)		31.549.738.069	(95.920.766.076)
60	Tiền và tương đương tiền đầu năm		82.764.644.878	178.685.410.954
70	Tiền và tương đương tiền cuối năm (70 = 50 + 60)	4	114.314.382.947	82.764.644.878

Trung

Minh Trí



Ông Đào Duy Trung
Phó Phòng Kế toán Tài chính

Ông Phạm Minh Trí
Trưởng Phòng Kế toán Tài chính

Bà Hoàng Thị Tinh
Tổng Giám đốc

Hà Nội, Việt Nam

Ngày 31 tháng 03 năm 2017

Số: 042/2017/TT-ABIC-ĐTV

Hà Nội, ngày 10 tháng 5 năm 2017

TỜ TRÌNH

V/v: **Phê chuẩn chỉ tiêu kinh doanh năm 2017**

Kính trình: Đại hội đồng Cổ đông

- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động hiện hành của Công ty;
- Căn cứ kết quả kinh doanh năm 2016 và kế hoạch kinh doanh năm 2017 của Công ty Cổ phần Bảo hiểm Ngân hàng Nông nghiệp.

Hội đồng quản trị Công ty kính trình Đại hội đồng cổ đông phê duyệt kế hoạch kinh doanh năm 2017 trên một số chỉ tiêu cơ bản như sau:

1. Tổng doanh thu bán hàng: Đạt 1.352.000 triệu đồng, tăng trưởng 17,1% so với năm 2016, trong đó:

- Phí bảo hiểm gốc: Đạt 1.282.000 triệu đồng, tăng trưởng 18% so với năm 2016;
- Phí nhận tái bảo hiểm: Không giao kế hoạch nhận tái bảo hiểm;
- Doanh thu đầu tư tài chính: Phấn đấu đạt 70.000 triệu đồng, tăng trưởng 10,9% so với thực hiện năm 2016.

2. Lợi nhuận trước thuế: Thực hiện 153.500 triệu đồng, tăng trưởng 10,4% so với năm 2016.

3. Cổ tức: 12%/1 cổ phần.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và quyết nghị. /.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: HĐQT, ĐTV, TCHC.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



Đinh Việt Đông

CÔNG TY CP BẢO HIỂM
NGÂN HÀNG NÔNG NGHIỆP

-----*****-----

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

-----oOo-----

Hà Nội, ngày 10 tháng 05 năm 2017

**BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG
CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ GIAI ĐOẠN 2012 - 2017
PHƯƠNG HƯỚNG HOẠT ĐỘNG GIAI ĐOẠN 2017- 2022**

Kính trình: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

Tại Đại hội đồng cổ đông ABIC năm 2012, Hội đồng Quản trị ABIC nhiệm kỳ 2012 – 2017 được bầu gồm 05 thành viên. Trong giai đoạn này, HĐQT ABIC đã có nhiều thay đổi về nhân sự do các thành viên nghỉ hưu hoặc đảm nhận công tác khác: Chủ tịch HĐQT thay đổi vào 25/12/2014, bầu chức danh Phó Chủ tịch HĐQT vào năm 2014, bầu thay thế 02 thành viên vào năm 2015 và 2016. Thời điểm hiện tại, HĐQT ABIC nhiệm kỳ 2012 – 2017 gồm 5 thành viên:

- Ông Đinh Việt Đông – Chủ tịch;
- Bà Hoàng Thị Tính – Phó Chủ tịch;
- Ông Lê Hồng Quân – Thành viên chuyên trách;
- Ông Dương Văn Thành – Thành viên;
- Ông Đặng Văn Liễu – Thành viên

Kết quả thực hiện chiến lược kinh doanh 5 năm lần thứ hai 2012 - 2017 được thể hiện trên các nội dung chính sau:

I. Đánh giá kết quả hoạt động giai đoạn 2012 – 2017:

Trong 5 năm qua các chính sách và giải pháp Chính phủ thực thi đều kiên trì với 3 mục tiêu ưu tiên đề ra: Kiểm soát lạm phát, ổn định kinh tế vĩ mô; tháo gỡ khó khăn cho doanh nghiệp, hỗ trợ thị trường để có tốc độ tăng trưởng kinh tế hợp lý và bảo đảm an sinh xã hội. Bên cạnh đó đã thực hiện thành công bước đầu tái cơ cấu 3 lĩnh vực ưu tiên: Đầu tư công, hệ thống ngân hàng thương mại và các tập đoàn, tổng công ty nhà nước.

Mặc dù Đảng và Nhà nước đã có nhiều giải pháp tích cực, tuy nhiên nền kinh tế xã hội vẫn còn tồn tại một số vấn đề đáng lưu ý như: Kinh tế vĩ mô ổn định chưa vững chắc; cân đối ngân sách Nhà nước còn khó khăn, bội chi còn cao; nợ công tăng nhanh, áp lực trả nợ lớn; chất lượng tín dụng chưa cao, xử lý nợ xấu và cơ cấu lại các ngân hàng thương mại cổ phần yếu kém còn khó khăn; huy động nguồn lực đầu tư ngoài nhà nước còn hạn chế; tái cơ cấu kinh tế gắn với đổi mới mô hình tăng trưởng còn chậm... 

Thị trường bảo hiểm phi nhân thọ vẫn duy trì tốc độ tăng trưởng hàng năm trên 10%, hạn chế tương đối triệt để yếu tố nợ phí bảo hiểm và gia tăng lợi nhuận. Đến hết năm 2016, thị trường bảo hiểm đã hoàn thành các mục tiêu của Chiến lược phát triển thị trường bảo hiểm Việt Nam giai đoạn 2011-2015, như đã thống nhất về mặt thể chế giữa các bộ luật, luật cơ bản (Bộ luật Dân sự, Bộ luật Hình sự, Luật Đầu tư, Luật Doanh nghiệp) với Luật Kinh doanh bảo hiểm; thực hiện được các chỉ tiêu cơ bản về tốc độ tăng trưởng doanh thu phí bảo hiểm, đầu tư trở lại nền kinh tế; hoàn thành cơ bản việc thoái vốn của các tập đoàn, tổng công ty nhà nước trong lĩnh vực bảo hiểm. Hầu hết các doanh nghiệp bảo hiểm đều đảm bảo khả năng thanh toán theo quy định.

Những vấn đề của thị trường bảo hiểm nước ta hiện nay là ngoài rủi ro từ việc quản trị, còn có những rủi ro đến từ bên ngoài. Đó là do ngành kinh tế khó khăn nên sức cầu ngành bảo hiểm suy giảm, đặc biệt với bảo hiểm phi nhân thọ đã giảm các nghiệp vụ BH tàu thuyền, bảo hiểm cháy nổ, kỹ thuật, hàng hóa ... Các công ty bảo hiểm vẫn còn cạnh tranh không lành mạnh, như giảm phí bảo hiểm phi kỹ thuật hoặc tăng chi phí bán hàng dẫn đến nhiều công ty bảo hiểm lỗ hoạt động kinh doanh bảo hiểm lợi nhuận có được chủ yếu từ hoạt động đầu tư.

Trong bối cảnh còn gặp nhiều khó khăn thách thức nhưng Hội đồng Quản trị ABIC đã đoàn kết thống nhất lãnh đạo tập thể 600 cán bộ nhân viên và hơn 17.000 đại lý viên của Công ty luôn không ngừng nỗ lực khắc phục khó khăn để hoàn thành các mục tiêu, nhiệm vụ do Đại hội đồng cổ đông giao cho.

1. Những kết quả đạt được:

1.1. Tổng quan về kết quả hoạt động kinh doanh giai đoạn 2012 – 2016:

Chỉ tiêu	Đ.vị tính	2012	2013	2014	2015	2016	Tăng trưởng bình quân
1. Chi nhánh trực thuộc	Đ.vị	9	9	9	9	10	2.78%
2. Nhân sự bình quân	Người	411	415	459	528	557	8.88%
3. Vốn chủ sở hữu	Tỷ đ	460.11	463.81	531.63	557.04	601.75	7.70%
4. Tổng tài sản	Tỷ đ	884.90	966.88	1145.27	1293.41	1545.44	18.66%
5. Doanh thu BH gốc	Tỷ đ	448.97	526.10	632.69	784.45	1086.53	35.55%
6. Dự phòng nghiệp vụ	Tỷ đ	296.26	443.86	461.32	574.81	771.08	40.07%
7. Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đ	69.19	52.72	115.24	81.83	111.15	15.16%
8. LNST/vốn CSH	%	15.04	11.37	21.68	14.69	18.47	5.7%
9. LNST/Vốn điều lệ	%	18.21	13.87	30.33	21.53	29.25	15.16%
10. Cổ tức	%	10	10	12	12	12	5%

1.2 Đánh giá kết quả thực hiện các mục tiêu chiến lược 2012 -2017:

Nội dung mục tiêu	Chiến lược KD 2012 - 2017	Thực hiện đến 31/12/2016
Tổ chức bộ máy:	-Củng cố & nâng cao chất lượng kinh doanh của 9 CN -Thành lập mới 2-4 CN	- 100% các CN đều có Quỹ thu nhập, có lương hiệu quả và có lợi nhuận BH gốc - Đã thành lập mới CN ABIC Phú Thọ
Kênh phân phối Banca	100% các CN loại 1 và 2 là Tổng Đại lý	155/156 CN loại 1 và 2 đã là Tổng Đại lý
Sản phẩm	Phát triển 5-10 sản phẩm đặc thù phù hợp Banca và gắn với khu vực Nông nghiệp, nông thôn	Đã hiệu chỉnh Bảo an Tín dụng, đã đưa vào khai thác BH cây cao su, BH bò sữa, Bảo an Chủ thẻ, BH nhà tư nhân. Hàng năm có gần 2 triệu hộ nông dân tham gia BH tại ABIC.
Doanh thu phí BH	- Đạt 800 – 1000 tỷ vào năm 2016 - Doanh thu Banca chiếm trên 70%	- Năm 2016 đạt 1.086 tỷ - Doanh thu Banca đạt trên 80%.
Địa vị doanh nghiệp	- Chiếm top 7 thị trường VN - Doanh nghiệp Banca số 1 thị trường	- Vietnam Report công bố xếp hạng 7/10 DN uy tín - Đã có 17.065 Đại lý viên thường xuyên hoạt động tạo ra tỷ trọng doanh thu trên 80%/năm.
Cổ tức	Bình quân 12-15%/cổ phần	Đã thực hiện 12%
Năng suất lao động	- Tăng 100% NSLĐ - Tăng 50% thu nhập của người lao động	- NSLĐ 2016 tăng 78% so với 2012. - Thu nhập 2016 tăng 76% so với 2012.

1.3 Các hoạt động của HĐQT ABIC giai đoạn 2012 – 2017:

Căn cứ Luật và Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty, HĐQT ABIC đã chỉ đạo, điều hành Công ty theo đúng chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn đã được quy định và được ĐHCĐ quyết nghị, hoạt động kinh doanh của Công ty đã tuân thủ nghiêm chỉnh các chế độ chính sách của Nhà nước, quy định của Luật pháp và của Công ty.

Trong nhiệm kỳ 2012 – 2017, HĐQT ABIC đã họp 22 kỳ theo quy định và lấy ý kiến các thành viên HĐQT bằng văn bản 21 lần để thống nhất ra quyết nghị chỉ đạo các hoạt động kinh doanh.

Bên cạnh các nội dung chính về tổ chức ĐHĐCĐ thường niên và các nội dung chỉ đạo, giám sát Tổng Giám đốc cùng các cán bộ quản lý khác triển khai các nghị quyết của ĐHĐCĐ và của HĐQT, các kỳ họp và lấy ý kiến bằng văn bản của HĐQT còn tập trung giải quyết một số vấn đề trọng yếu mang tính chất đổi mới và đột phá như:

- Trình Đại hội đồng cổ đông thường niên 2014 quyết nghị Điều lệ sửa đổi phù hợp Điều lệ mẫu theo Thông tư 52/2012/TT-BTC.

- Trình Bộ Tài chính phê chuẩn Ngân hàng Nông nghiệp và PTNT VN trở thành cổ đông chiến lược của ABIC, nâng tỷ lệ sở hữu vốn của Agribank tại ABIC lên 51,32% và Agribank chính thức trở thành Công ty Mẹ của ABIC từ năm 2014. Trên cơ sở mô hình hoạt động Công ty Mẹ - Công ty con, ABIC đã chính thức được Cục sở hữu trí tuệ cấp bản quyền sở hữu thương hiệu của hệ thống Agribank, nâng cao uy tín thương hiệu của ABIC trên thị trường.

- Thành lập Ban quản trị rủi ro và Ban Kiểm tra kiểm soát nội bộ trực thuộc HĐQT để giám sát hoạt động kinh doanh, giúp HĐQT hoàn thành nhiệm vụ, nâng cao hiệu quả trong công tác quản trị doanh nghiệp.

- Trình Ngân hàng Nông nghiệp và PTNT VN phê duyệt Đề án cơ cấu hoạt động kinh doanh của ABIC, chỉ đạo Tổng Giám đốc và các cán bộ quản lý triển khai nội dung đề án cơ cấu theo đúng lộ trình đảm bảo chất lượng và tiến độ dự án. Nội dung đề án cơ cấu tập trung vào các lĩnh vực then chốt như:

+ Thống nhất mô hình tổ chức, cơ cấu, sửa đổi, bổ sung chức năng nhiệm vụ của các phòng trực thuộc Trụ sở chính và các đơn vị trực thuộc. tách bạch nhiệm vụ quản lý và nhiệm vụ kinh doanh để nâng cao tính minh bạch trong hoạt động kinh doanh.

+ Ban hành, chỉnh sửa, thay thế các quy chế, quy trình tác nghiệp quan trọng như: Quy chế hoạt động của HĐQT, quy chế đầu tư mua sắm TS, CCDC, quy trình khai thác, quy trình nhượng tái bảo hiểm...

+ Ban hành các tiêu chí đo lường, giám sát, xếp hạng, xếp loại các đơn vị trực thuộc để làm cơ sở phân cấp, ủy quyền trong hoạt động kinh doanh.

Đánh giá tổng quát: Nhìn chung hoạt động của HĐQT công ty trong giai đoạn 2012 - 2017 đã đạt được nhiều kết quả tích cực: Hoàn thành tốt các mục tiêu chiến lược đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên 2012 giao. Các chỉ tiêu kinh doanh, các chỉ tiêu tài chính và các chỉ số an toàn hoạt động tuân thủ theo quy định chung của ngành bảo hiểm như: biên khả năng thanh toán tối thiểu, quỹ dự phòng nghiệp vụ... và đã có đóng góp nhất định vào sự phát triển ổn định của Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam.

Nguyên nhân của những thành công:

- Hội đồng Quản trị và Ban Điều hành công ty luôn thống nhất tư tưởng hướng mọi hoạt động kinh doanh của công ty trong mối quan hệ gắn kết với hoạt động của hệ thống **Agribank**. Tập thể Lãnh đạo và toàn thể cán bộ nhân viên công ty luôn có sự đoàn kết, nhất trí khắc phục mọi khó khăn, nỗ lực phấn đấu vươn lên để hoàn thành tốt nhiệm vụ kinh doanh.

- Hội đồng Quản trị công ty và các Đại diện vốn Agribank đã xây dựng và triển khai thực hiện Đề án cơ cấu hoạt động kinh doanh của ABIC có bài bản, đạt hiệu quả cao trên các lĩnh vực trọng yếu như: cấu trúc bộ máy quản trị, cơ cấu sản phẩm kinh doanh, hệ thống quy chế quản lý, các quy trình quản lý, đội ngũ nhân sự, các chỉ tiêu đo lường và giám sát chất lượng hoạt động kinh doanh của từng đơn vị để có phân cấp và ủy quyền phù hợp...

- Những lợi thế thương mại to lớn của Công ty Mẹ - Agribank và là cổ đông chiến lược của ABIC:

Với tư cách là cổ đông sáng lập và nắm quyền chi phối ABIC nên với tư cách là thành viên (công ty con), ABIC được thừa hưởng hệ thống mạng lưới của Agribank rộng khắp cả nước gồm 2.400 chi nhánh từ Trung ương đến địa phương, hơn 40.000 nhân viên có trình độ đại học và trên đại học, nắm vững thị trường tài chính, ngân hàng, am hiểu thị trường khu vực nông nghiệp nông thôn. Vì vậy, ABIC sử dụng mạng lưới này để cung cấp dịch vụ cho Công ty bảo hiểm là rất hiệu quả

Hiện nay, dư nợ cho vay của Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam cho nền kinh tế trên 850 ngàn tỷ đồng (tương đương 42 tỷ USD) thông qua quan hệ tín dụng với 60.000 doanh nghiệp và với gần 5 triệu hộ nông dân trên toàn quốc, trong đó dư nợ cho vay hộ nông dân đạt 70% . Đây là thị trường tiềm năng cho hoạt động kinh doanh của ABIC hiện tại và tương lai.

2. Những hạn chế và thách thức:

- Tiềm năng thị trường khách hàng vay vốn Agribank được bảo hiểm chưa đạt tỷ lệ cao cả về số khách hàng và dư nợ.

- Cơ cấu sản phẩm và cơ cấu doanh thu chưa cân đối, các sản phẩm mới chưa chiếm lĩnh được thị trường.

- Năng lực tài chính của công ty còn thấp.

Nguyên nhân của những tồn tại và hạn chế:

Ngoài tác động của các khó khăn chung của nền kinh tế, hoạt động kinh doanh của công ty còn chịu ảnh hưởng lớn của các yếu tố như:

- Sự cạnh tranh gay gắt và khốc liệt của thị trường bảo hiểm phi nhân thọ Việt Nam vẫn còn theo xu hướng phi kỹ thuật, phi kinh tế làm ảnh hưởng đến chiến lược phát triển thị trường và chính sách khai thác của ABIC.

- Nguồn nhân lực còn hạn chế về trình độ, kinh nghiệm do được tuyển dụng từ nhiều nguồn khác nhau, vì vậy vẫn tồn tại sự khác biệt về tư tưởng, quan điểm... dẫn đến khó khăn trong việc xây dựng văn hoá doanh nghiệp cũng như nề nếp, kỷ cương. Đây cũng là nguyên nhân cơ bản dẫn đến các tồn tại trong hoạt động kinh doanh của công ty trong nhiều năm qua.

- Quy mô vốn điều lệ của ABIC mới chỉ đạt 380 tỷ đồng (chưa tính số cổ phiếu quỹ), theo quy định của Luật kinh doanh bảo hiểm, ABIC chỉ được giữ lại không quá 10%/đơn vị rủi ro và hợp đồng tái cố định của rủi ro tốt nhất cũng không quá 400 tỷ VND, phần còn lại phải thu xếp chào tái tạm thời trên thị trường làm chậm trễ quá trình đàm phán thu xếp hợp đồng BH cho khách hàng.

II/ Mục tiêu và chiến lược kinh doanh trong giai đoạn 2017 - 2022

Nội dung hoạt động chủ yếu của HĐQT công ty ABIC trong giai đoạn 2017-2022 tập trung và các mục tiêu chiến lược như sau:

1. Mục tiêu về bộ máy và mạng lưới kinh doanh:

Củng cố và nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động kinh doanh của 10 chi nhánh và 38 phòng kinh doanh khu vực. Thành lập mới từ 02 đến 04 chi nhánh trên toàn quốc khi hội tụ đủ điều kiện trong quá trình phát triển hoạt động kinh doanh của các Tổng Đại lý AGRIBANK và các phòng kinh doanh khu vực cấp Tỉnh.

2. Mục tiêu về kênh phân phối:

- Củng cố và phát triển mô hình kênh phân phối Bancassurance giữa ABIC và AGRIBANK, phấn đấu đạt trên 20.000 đại lý viên đạt tiêu chuẩn vào năm 2021.

- Nâng cao chất lượng hoạt động của hệ thống Tổng đại lý AGRIBANK thông qua quá trình đào tạo thường xuyên và chính quy, từng bước nâng cấp việc ủy quyền cho đại lý trong các hoạt động khai thác, giám định và xét bồi thường khi hội tụ đủ năng lực và độ tin nhiệm.

- Giữ vững vị thế doanh nghiệp Bancassurance số 01 trên thị trường Việt Nam.

3. Mục tiêu về khai thác tiềm năng Banca:

- Về số khách hàng vay vốn tham gia bảo hiểm: Phấn đấu đạt trên 65% số khách hàng vay vốn.

- Về dư nợ được bảo hiểm: Phấn đấu đạt trên 30% số dư nợ tín dụng.

4. Mục tiêu về doanh thu: phấn đấu đạt doanh thu trên 2.000 tỷ vào năm 2021, trong đó doanh thu qua mô hình Bancassurance chiếm trên 70% tổng doanh thu.

5. Địa vị doanh nghiệp: phấn đấu đạt thị phần trên 3% và thuộc top 5 doanh nghiệp dẫn đầu trên thị trường Việt Nam về hiệu quả kinh doanh.

6. Cổ tức chi trả bình quân 10 – 15%/cổ phần.

7. Thu nhập của người lao động: được đảm bảo theo Luật Lao động, Thỏa ước lao động tập thể và Hợp đồng lao động.

Trân trọng báo cáo./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: TKPC, TCHC.

T/M HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH *HK*



Đinh Việt Đông

Số: 043 /2017/TT-ABIC-HĐQT

Hà Nội, ngày 10 tháng 5 năm 2017

TỜ TRÌNH

V/v Thông qua báo cáo quyết toán ngân sách của Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát năm 2016

Kính trình: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

- Căn cứ Thông tư số 78/2014/TT-BTC ngày 18/06/2014 hướng dẫn thi hành Nghị định 218/2013/NĐ-CP về thi hành Luật Thuế thu nhập doanh nghiệp;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty cổ phần bảo hiểm Ngân hàng Nông nghiệp;
- Căn cứ Nghị quyết số 72/2016/NQ-ABIC-ĐHĐCĐ ngày 20/07/2016 của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2016;
- Căn cứ vào kết quả hoạt động kinh doanh và Báo cáo tài chính năm 2016 của Công ty cổ phần Bảo hiểm Ngân hàng Nông nghiệp;

Hội đồng quản trị Công ty kính trình Đại hội đồng cổ đông quyết toán ngân sách của Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát năm 2016 như sau:

1. Chi trả từ quỹ tiền lương của HĐQT chuyên trách, Ban kiểm soát chuyên trách, Ban Tổng Giám đốc và Trưởng/Phó các ban trực thuộc HĐQT.

1.1. Mức chi trả từ quỹ tiền lương được ĐHĐCĐ và HĐQT phê duyệt:

Thực hiện Nghị quyết số 47/2016/NQ-HĐQT kỳ họp thứ 38 ngày 04/7/2016 và Nghị quyết số 96^A/2016/NQ-HĐQT ngày 10/10/2016, theo đó mức chi trả từ quỹ lương của HĐQT chuyên trách, Ban Tổng Giám đốc, Ban kiểm soát chuyên trách, Thư ký Công ty và Trưởng/Phó các ban trực thuộc HĐQT như sau:

- | | |
|---------------------------------|--|
| + Chủ tịch HĐQT chuyên trách | = 5 lần lương bình quân CBNV Công ty |
| + Thành viên HĐQT chuyên trách | = 3,3 lần lương bình quân CBNV Công ty |
| + Tổng Giám đốc | = 4,2 lần lương bình quân CBNV Công ty |
| + Mức lương bình quân của PTGD | = 3,3 lần lương bình quân CBNV Công ty |
| + Kế toán trưởng | = 3 lần lương bình quân CBNV Công ty |
| + Trưởng BKS chuyên trách | = 3,3 lần lương bình quân CBNV Công ty |
| + Thành viên BKS chuyên trách | = 2,8 lần lương bình quân CBNV Công ty |
| + Trưởng ban thuộc HĐQT quản lý | = 2,5 lần lương bình quân CBNV Công ty |
| + Thư ký Công ty | = 2,5 lần lương bình quân CBNV Công ty |
| + Phó ban thuộc HĐQT quản lý | = 70% mức lương của Trưởng ban |

Trường hợp Ủy viên HĐQT kiêm nhiệm các chức danh điều hành khác thì Ủy viên HĐQT hưởng lương theo chức danh đó cộng (+) 0,5 lần lương bình quân toàn Công ty và không có thù lao.

Lương Thành viên Hội đồng Quản trị kiêm Giám đốc Chi nhánh và lương Phó Tổng Giám đốc kiêm Giám đốc Chi nhánh được hưởng mức lương theo chức danh Giám đốc Chi nhánh, ngoài ra sẽ được bổ sung 10 triệu đồng/tháng.

Đối với nhân viên các ban của HĐQT sẽ thực hiện tạm ứng lương như lương chức danh của các CBNV tại Trụ sở chính.

Mức chi trả từ quỹ lương trên áp dụng trong trường hợp Công ty hoàn thành 100% kế hoạch kinh doanh. Trường hợp vượt chỉ tiêu kế hoạch doanh thu, lợi nhuận trước thuế, mức chi trả từ quỹ lương trên được điều chỉnh tăng tương ứng (mức tăng tối đa không quá 130% mức lương kế hoạch), trường hợp chỉ tiêu doanh thu, lợi nhuận trước thuế không đạt kế hoạch sẽ bị giảm tương ứng (mức giảm tối đa không thấp hơn 70% mức lương kế hoạch)

1.2. Thực hiện chi trả:

Công ty đã thực hiện chi trả tiền lương, tiền làm thêm giờ, các khoản chi ngày lễ tết, khen thưởng Ban quản lý điều hành công ty trong năm 2016 cho các chức danh trên đúng theo Nghị quyết số 47/2016/NQ-HĐQT kỳ họp thứ 38 ngày 04/7/2016 và Nghị quyết số 96^A/2016/NQ-HĐQT ngày 10/10/2016.

2. Thù lao cho Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát không chuyên trách.

2.1. Mức chi trả thù lao năm 2016 được ĐHCĐ phê duyệt:

- Chủ tịch HĐQT (không chuyên trách): 17.000.000 đồng/tháng
- Thành viên HĐQT (không chuyên trách): 15.000.000 đồng/tháng
- Thành viên Ban kiểm soát (không chuyên trách): 5.000.000 đồng/tháng

2.2 Thực hiện chi trả:

Công ty Cổ phần Bảo hiểm Ngân hàng Nông nghiệp chi trả thù lao cho thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát không chuyên trách năm 2016 như sau:

STT	Chức danh	Tiền thù lao/tháng (đồng)	Số người	Số tháng hưởng thù lao	Số tiền (đồng)
01	Chủ tịch HĐQT không chuyên trách	17.000.000	0		
02	Thành viên HĐQT không chuyên trách	15.000.000	02	18	270.000.000
03	Thành viên BKS không chuyên trách	5.000.000	01	12	60.000.000
	Tổng cộng				330.000.000

(Bảng chữ: Ba trăm ba mươi triệu đồng chẵn./.)

Ghi chú:

- Ngày 19/07/2016 Thành viên hội đồng quản trị không chuyên trách Ông Đặng Thế Vinh miễn nhiệm được thay thế bằng Ông Đặng Văn Liễu.

- Ban kiểm soát có 03 thành viên; Thành viên ban kiểm soát không chuyên trách năm 2016 là 01 người (bà Lưu Thị Việt Hoa: 12 tháng).

3. Chi phí khác:

3.1- Kế hoạch ngân sách đã được ĐHĐCĐ phê duyệt:

Thực hiện theo Nghị quyết đại hội đồng cổ đông thường niên 2016 đã thông qua cho phép ngân sách của HĐQT và BKS là 0,5% * Doanh thu phí bảo hiểm gốc và doanh thu nhận tái. Do đó Ngân sách năm 2016 của HĐQT và BKS công ty là:

$$(1.086.529.127.840 + 4.995.788.622) * 0,5\% = 5.457.624.582 \text{ đồng.}$$

(Năm tỷ bốn trăm năm bảy triệu sáu trăm hai mươi tư nghìn năm trăm tám mươi hai đồng).

3.2- Thực hiện chi trong năm 2016:

Hội đồng quản trị đã tổ chức các buổi họp chỉ đạo, triển khai thực hiện các chỉ tiêu hoạt động kinh doanh do Đại hội đồng cổ đông giao, đồng thời đi công tác hỗ trợ Công ty trong việc tiếp cận, làm việc với một số khách hàng lớn và các Tổng đại lý.

Ban KTKSNB, Ban kiểm soát đã tổ chức các cuộc kiểm tra hoạt động kinh doanh của Công ty (bao gồm Trụ sở chính và các chi nhánh).

Chi phí cho các hoạt động này là: **1.168.486.257** đồng. Cụ thể gồm các khoản sau:

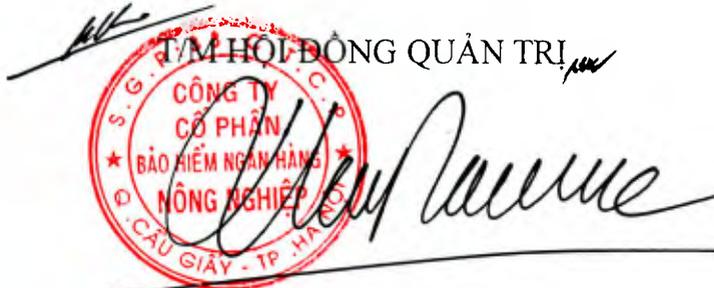
STT	Nội dung	Số tiền (đồng)
1	Chi phí cho hoạt động của Hội đồng quản trị	1.034.323.530
1.1	Chi đi công tác, hội thảo, học tập khảo sát...	736.262.364
1.2	Ban KTKSNB	272.661.166
1.2.1	Chi đi công tác	267.191.166
1.2.2	Chi giao dịch	5.470.000
1.3	Ban Quản lý rủi ro (vé máy bay)	25.400.000
2	Chi phí cho hoạt động của Ban kiểm soát	134.162.727
2.1	Chi phí đi kiểm tra	129.162.727
2.2	Chi giao dịch khách hàng	5.000.000
	Tổng cộng	1.168.486.257

Số kinh phí chưa sử dụng là: **4.289.138.325** đồng (bốn tỷ hai trăm tám mươi chín triệu một trăm ba mươi tám nghìn ba trăm hai mươi lăm đồng) không chuyển tiếp năm sau, thực hiện hoàn nhập vào kết quả kinh doanh năm 2016.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét quyết nghị./.

Nơi nhân:

- Như trên;
- Lưu HĐQT.


Đinh Việt Đông

Số 044 /2017/TT-ABIC-HĐQT

Hà Nội, ngày 10 tháng 5 năm 2017

TỜ TRÌNH

V/v Thông qua báo cáo kết quả thực hiện phân phối lợi nhuận năm 2015
và phương án sử dụng, phân phối lợi nhuận năm 2016

Kính trình: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

- Căn cứ Nghị định số 73/2016/NĐ-CP ban hành ngày 01/07/2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Luật kinh doanh bảo hiểm và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật kinh doanh bảo hiểm;

- Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động Công ty cổ phần Bảo hiểm Ngân hàng Nông nghiệp;

- Căn cứ Quy chế Tài chính ban hành kèm theo quyết định số 67/2008/QĐ-HĐQT ngày 14/11/2008 của Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Bảo hiểm Ngân hàng Nông nghiệp;

- Căn cứ Nghị quyết 72/2016/NQ-ABIC-ĐHĐCĐ của Đại hội đồng Cổ đông thường niên 2016 ngày 20 tháng 07 năm 2016;

- Căn cứ vào kết quả kinh doanh năm 2016 sau kiểm toán của Công ty Cổ phần Bảo hiểm Ngân hàng Nông nghiệp,

Hội đồng quản trị Công ty Kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua báo cáo kết quả thực hiện phân phối lợi nhuận năm 2015 và phương án sử dụng phân phối lợi nhuận năm 2016 như sau:

1. Báo cáo kết quả thực hiện phân phối lợi nhuận năm 2015:

STT	Chỉ tiêu	Số tiền (đồng)
1	Lợi nhuận chưa phân phối năm 2015	120.697541.376
2	Các khoản chi đã trong năm 2016 (2 = 2.1 + 2.2 + 2.3 + 2.4)	82.803.071.939
2.1	Chi trả cổ tức năm 2015	44.210.160.000
2.2	Trích quỹ thưởng quản lý điều hành	1.135.864.132
2.3	Trích quỹ Đầu tư phát triển	16.365.508.723
2.4	Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi	21.091.539.084
3	Lợi nhuận còn lại chưa phân phối	37.894.469.437

2. Báo cáo kết quả lợi nhuận năm 2016 đã thực hiện:

STT	Chỉ tiêu	Số tiền (đồng)
1	Lợi nhuận sau thuế năm 2016	111.148.526.045
2	Các khoản đã hạch toán trong năm 2016 theo quy định	5.557.426.302
	- Trích quỹ Dự trữ bắt buộc năm 2016 (5%/LNST)	5.557.426.302
3	Lợi nhuận chưa phân phối còn lại trước 2015 chuyển sang	37.894.469.437
4	Lợi nhuận còn lại chưa phân phối (4=1-2+3)	143.485.569.180

3. Dự kiến phương án phân phối lợi nhuận còn lại

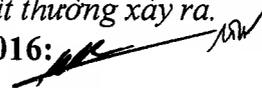
TT	Nội dung	Số tiền (đồng)	Căn cứ phân phối
1	Tổng Lợi nhuận còn lại chưa phân phối	143.485.569.180	
2	Dự kiến phân phối	105.337.530.040	
2.1	Trả cổ tức bằng tiền mặt với tỷ lệ 12%/CP theo Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên 2016	44.210.160.000	Số CP hiện hữu 36.841.800 CP
2.2	Quỹ đầu tư phát triển	33.000.000.000	Điều 31 NĐ 91/2015/NĐ-CP trích tối đa 30%, đề xuất trích 30%
2.3	Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi	26.600.000.000	Điều 31 NĐ 91/2015/NĐ-CP
-	Trích quỹ phúc lợi	5.320.000.000	trích 3 tháng lương thực hiện, đề xuất trích 2 tháng
-	Trích quỹ khen thưởng	21.280.000.000	
2.4	Trích quỹ thưởng quản lý điều hành (Bao gồm HĐQT, BKS, Ban Tổng giám đốc, Trưởng phòng Kế toán Tài chính)	1.527.370.040	Điều 31 NĐ 91/2015/NĐ-CP trích 1,5 tháng lương thực hiện của người quản lý, điều hành.
3	Dự kiến lợi nhuận để lại chưa phân phối	38.148.039.140	

Ghi chú: Lý do để lại lợi nhuận chưa phân phối

- Quy mô vốn chủ sở hữu của ABIC hiện nay còn thấp (đạt 601,75 tỷ đồng tại thời điểm 31/12/2016). Do vậy phân lợi nhuận để lại sẽ làm tăng năng lực tài chính của ABIC để tăng phân phí bảo hiểm giữ lại đối với các dịch vụ kinh doanh bảo hiểm có kết quả tốt.

- Đảm bảo an toàn tài chính cho các năm sau khi có rủi ro bất thường xảy ra.

4. Ngày chốt danh sách cổ đông để tạm ứng cổ tức năm 2016:



- Ngày chốt danh sách cổ đông: Ngày 15/03/2017.
- Ngày tạm ứng cổ tức: Bắt đầu từ ngày 12/04/2017.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét quyết nghị./

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu HĐQT.

T/M HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ



[Handwritten Signature]
Đinh Việt Đông

Số 045 /2017/TT-ABIC-HĐQT

Hà Nội, ngày 10 tháng 5 năm 2017

TỜ TRÌNH

V/v Phê duyệt kế hoạch ngân sách, tiền lương, thù lao và lợi ích khác
của Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát năm 2017

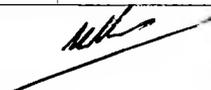
Kính trình: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

- Căn cứ Nghị định 218/2013/NĐ-CP ngày 26/12/2013 của Chính phủ về việc quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật Thuế thu nhập doanh nghiệp;
- Căn cứ Thông tư số 78/2014/TT-BTC của Bộ trưởng Bộ Tài chính ban hành ngày 18/06/2014 hướng dẫn thi hành Nghị định số 218/2013/NĐ-CP ngày 26/12/2013 của Chính phủ quy định và hướng dẫn Luật Thuế thu nhập doanh nghiệp;
- Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động hiện hành của Công ty;
- Căn cứ Nghị quyết 72/2016/NQ-ĐHĐCĐ của Đại hội đồng cổ đông thường niên 2016 ngày 20 tháng 07 năm 2016;
- Căn cứ kết quả kinh doanh năm 2016 và kế hoạch kinh doanh năm 2017 của Công ty cổ phần Bảo hiểm Ngân hàng Nông nghiệp;

Hội đồng quản trị Công ty Kính trình Đại hội đồng cổ đông phê duyệt kế hoạch ngân sách, tiền lương, thù lao và lợi ích khác năm 2017 cho Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát Công ty như sau:

1. Mức tiền lương, thù lao và lợi ích khác của HĐQT và Ban kiểm soát:

STT	Chức danh	Mức thù lao (đồng/tháng)
1	Thành viên HĐQT	
1.1	Chủ tịch HĐQT chuyên trách	Hưởng lương và lợi ích khác theo quy định của công ty
1.2	Chủ tịch HĐQT không chuyên trách (nếu có)	17.000.000
1.3	Phó Chủ tịch HĐQT chuyên trách	Hưởng lương và lợi ích khác theo quy định của công ty
1.4	Thành viên HĐQT chuyên trách	Hưởng lương và lợi ích khác theo quy định của công ty
1.5	Thành viên HĐQT không chuyên trách	15.000.000



2	Thành viên Ban kiểm soát	
2.1	Trưởng Ban Kiểm soát chuyên trách	Hưởng lương và lợi ích khác theo quy định của công ty
2.2	Trưởng BKS không chuyên trách	15.000.000
2.3	Thành viên BKS chuyên trách	Hưởng lương và lợi ích khác theo quy định của công ty
2.4	Thành viên BKS không chuyên trách	5.000.000

Đối với chức danh Chủ tịch HĐQT chuyên trách, Phó Chủ tịch HĐQT chuyên trách, Thành viên HĐQT chuyên trách, Trưởng Ban Kiểm soát chuyên trách, Thành viên Ban Kiểm soát chuyên trách hưởng lương và các lợi ích khác theo quy định của Công ty. Mức cụ thể đề nghị ĐHĐCĐ ủy quyền cho HĐQT quyết định.

2. Chi phí khác:

Để tạo điều kiện tốt nhất cho Công ty hoàn thành kế hoạch kinh doanh năm 2017, đồng thời đảm bảo kinh phí cho HĐQT, Ban kiểm soát và các Ban thuộc HĐQT thực hiện công tác quản trị tăng cường công tác giám sát và hỗ trợ hoạt động kinh doanh, Tổng giám đốc kính trình Hội đồng quản trị trình ĐHĐCĐ phê duyệt ngân sách cho HĐQT và Ban kiểm soát để chi tiêu một số khoản như: Điện thoại, công tác phí, chi phí giao dịch... Căn cứ vào chương trình, kế hoạch hoạt động thực tế, HĐQT giao Chủ tịch HĐQT phê duyệt chủ trương để Tổng Giám đốc thực hiện hạch toán vào chi phí hoạt động kinh doanh.

Mức chi: **0,5%** /Doanh thu phí bảo hiểm gốc và doanh thu phí nhận tái.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét quyết nghị./.

T/M HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Nơi nhân:

- Như trên;
- Lưu HĐQT.



Đinh Việt Đông